|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 6: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ SỐ THẬP PHÂN**

Thời gian thực hiện:(02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được số đối của số thập phân.

- Nắm được các bước cộng, trừ hai số thập phân và áp dụng làm được phép tính.

- Hiểu được phép cộng số thập phân cũng có các tính chất của phép cộng số nguyên và biết áp dụng tương tự để thực hiện phép tính.

- Hiểu được quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân giống quy tắc dấu ngoặc đối với số nguyên và biết áp dụng tương tự để thực hiện phép tính.

**2. Về năng lực:**

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*\* Năng lực đặc thù:*

- Năng lực giao tiếp toán học: Nêu được khái niệm số đối của số thập phân. Nêu được quy tắc cộng, trừ số thập. Phát biểu được tính chất của phép cộng số thập phân, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Sử dụng được Máy tính cầm tay để thực hiện phép tính với số thập phân.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tương tự, … để nêu được khái niệm số đối của số thập phân, quy tắc cộng và trừ số thập phân, tính chất của phép cộng số thập phân, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân và giải một số bài tập thuần túy toán học và bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ, máy chiếu, máy tính cầm tay, phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, máy tính cầm tay.

**III. Tiến trình dạy học**

**TIẾT 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ vào bài mới.

**b) Nội dung:** Quan sát hình ảnh các vận động viên đang chạy. Đọc thông tin về hình ảnh và trả lời câu hỏi “ Vận động viên Lê Tú Trinh đã chạy nhanh hơn vận động viên Cris-ti-na bao nhiêu giây?”

**c) Sản phẩm:** Kết quả của câu hỏi “ Vận động viên Lê Tú Trinh đã chạy nhanh hơn vận động viên Cris-ti-na bao nhiêu giây?”

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- GV nêu yêu cầu: Yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh và đọc thông tin và cho biết “Vận động viên Lê Tú Trinh đã chạy nhanh hơn vận động viên Cris-ti-na bao nhiêu giây?”**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS quan sát và trả lời câu hỏi (cá nhân).**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS trả lời miệng.- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét các câu trả lời của HS và chuẩn hóa: Phải lấy số giây của VĐV Cris-ti-na trừ đi số giây của VĐV Lê Tú Trinh.- GV đặt vấn đề vào bài mới: Để trả lời được câu hỏi này chúng ta sẽ tìm hiểu cách cộng và trừ số thập phân. | **Câu hỏi:** “Vận động viên Lê Tú Trinh đã chạy nhanh hơn vận động viên Cris-ti-na bao nhiêu giây?”**Trả lời:** Vận động viên Lê Tú Trinh đã chạy nhanh hơn vận động viên Cris-ti-na số giây là:  (giây) |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Nhận biết số đối của số thập phân** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được số đối của số thập phân.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 53.

- Nêu thông báo về số đối của số thập phân giống như số nguyên.

- Nêu thành khái niệm số đối của số thập phân, nhận xét 

- Ví dụ và bài tập áp dụng.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 53.

- Khái niệm số đối của số thập phân, nhận xét 

- Kết quả Bài tập áp dụng 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân: Đọc kĩ thông tin của SGK tr53 và rút ra kiến thức trọng tâm.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện hoạt động 1 trong SGK.- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hướng dẫn HS nghiên cứu nội dung SGK từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.- HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.(Cách mà bạn đã tìm số đối của một số thập phân? Số đối của số -10.25 là số -(-10,25) có đúng không? Tại sao? Nên viết theo cách nào?)**\* Kết luận, nhận định:** - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1.- GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **I. Số đối của số thập phân****1. Nhận biết** **HĐ 1:** SGK tr53.**Kiến thức trọng tâm****Lưu ý:** SGKtr53**Ví dụ 1:** SGKtr53**Áp dụng 1:** SGKtr53Giải:Số đối của số là Số đối của số  là   |

**Hoạt động 2.2: Phép cộng, phép trừ số thập phân** (33 phút)

**a) Mục tiêu:** HS hiểu quy tắc, các bước cộng trừ số thập phân và áp dụng thực hiện được phép tính.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 54 rút ra Quy tắc cộng, trừ số thập phân dương và số bị trừ lớn hơn số trừ.

- Thực hiện hoạt động 2 SGK trang 54 rút ra Quy tắc cộng hai số thập phân cùng dấu hoặc khác dấu. Làm bài tập Luyện tập vận dụng của hoạt động 2.

- Thực hiện hoạt động 3 SGK trang 54 rút ra tính chất của phép cộng số thập phân. Làm bài tập Luyện tập vận dụng của hoạt động 3.

- Quy tắc trừ số thập phân. Làm bài tập Luyện tập vận dụng.

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc cộng trừ hai số thập phân.

- Kết quả bài tập Luyện tập vận dụng 2; 3; 4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 theo nhóm đôi làm bài ra nháp. - Cho 2 HS nhóm làm nhanh và đúng nhất lên bảng trình bày. HS nhóm khác nhận xét, phản biện.- GV chính xác hóa bằng bài trình bày của SGK tr54.- Cho HS nêu các bước thực hiện. GV chính xác hóa bằng các bước làm của SGK.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện hoạt động 1 theo nhóm đôi làm bài ra nháp- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ những học sinh yếu có khó khăn trong thực hiện phép tính.- HS nêu 3 bước làm tính.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV đưa ra bài làm của học sinh (chọn 1 bài sai và 1 bài đúng)- HS quan sát, nhận xét và tự kiểm tra lại bài làm của mình. **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV nhấn mạnh lại cách đặt phép tính.- GV chốt lại 3 bước làm tính.  | **II. Phép cộng, phép trừ số thập phân.****\* HĐ 2:** Giải:**Các bước thực hiện**: SGK tr54.Để cộng trừ hai số thập phân dương ta thực hiện các bước sau.***Bước 1:***Viết số này ở dưới số kia sao cho các chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau, dấu “,” đặt thẳng nhau.***Bước 2:*** Thực hiện phép cộng, trừ như phép cộng trừ các số tự nhiên.***Bước 3:*** Viết dấu “,” ở kết quả thẳng cột với các dấu “,” đã viết ở trên. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2.- Yêu cầu HS trả lời miệng: “Nêu quy tắc cộng 2 số nguyên cùng dấu, khác dấu.” - Cho HS đọc thông báo SGK và thực hiện ví dụ 2 vào vở cá nhân.- Yêu câù học sinh làm áp dụng 2 theo nhóm đôi. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- Nêu quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu (trả lời miệng). Ghi lại thông báo của SGK. Làm VD 2.- Làm bài tập áp dụng 2.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV đưa ra bài giải VD2 yêu cầu HS nêu cách cộng hai số thập phân cùng dấu, khác dấu.- Đưa bài làm áp dụng 2 của 2 HS một đúng, một sai để cả lớp quan sát, nhận xét. **\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của bài làm, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các bước thực hiện phép tính của HS.- Chốt lại: Muốn cộng hai số thập phân (cùng dấu hoặc khác dấu) ta thực hiện giống quy tắc cộng hai số nguyên. | **1. Cộng hai số thập phân:** **HĐ2:** \*Quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu:- Tính tổng hai số nguyên dương như hai số tự nhiên.- Tính tổng hai số nguyên âm:\*Quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu:\*Quy tắc cộng hai số thập phân (cùng dấu hoặc khác dấu) được thực hiện giống quy tắc cộng hai số nguyên.**Ví dụ 2:** Tính tổng:**Áp dụng 2:** Tính tổng: Giải:  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Yêu cầu HS thực hiện hoạt động 3 theo nhóm đôi.- Yêu cầu HS trả lời miệng: “ Nêu tính chất của phép cộng số nguyên”. - Cho HS đọc thông báo SGK và thực hiện ví dụ 3 vào vở cá nhân.- Yêu câù học sinh làm áp dụng 3 theo nhóm đôi. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- Nêu tính chất của phép cộng số nguyên.(trả lời miệng). Ghi lại thông báo của SGK. Làm VD 3.- Làm bài tập áp dụng 3.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV đưa ra bài giải VD3 yêu cầu HS nêu cách tính chất đã áp dụng.- Đưa lên bài làm của 2 HS một đúng, một sai để cả lớp quan sát, nhận xét.- GV chính xác hóa các bước trình bày.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của bài làm, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các bước thực hiện phép tính của HS.- Chốt lại: Phép cộng hai số thập phân cũng có các tính chất: Giáo hoán, kết hợp, cộng với số 0, cộng với số đối. | **HĐ 3:**\*Tính chất của phép cộng số nguyên:*Giao hoán, kết hợp, cộng với số 0, cộng với số đối.*\*Giống như phép cộng số nguyên, phép cộng số thập phân cũng có các tính chất: *Giáo hoán, kết hợp, cộng với số 0, cộng với số đối.***Ví dụ 3:** Giải:**Áp dụng 3:** Tính nhanhGiải: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**- Yêu cầu HS đọc thông báo SGK tr55.- Yêu cầu HS làm việc cá nhân làm ví dụ 4. - Cho HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn làm áp dụng 4. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- Đọc hiểu thông báo SGKtr55.- Làm Ví dụ 4 vào vở cá nhân.- Làm bài tập áp dụng 4 vào phiếu nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn.**\* Báo cáo, thảo luận 4:** - GV đưa ra bài giải VD4 yêu cầu HS nêu cách trừ hai số thập phân.- Cho đáp án áp dụng 4 và yêu cầu các nhóm đổi bài chấm chéo. Các nhóm báo cáo kết quả chấm bài.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của bài làm, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các bước thực hiện phép tính của HS.- Yêu cầu HS thực hiện phép tính và trả lời miệng câu hỏi ở phần Mở đầu: “*Vận động viên Lê Tú Trinh đã chạy nhanh hơn vận động viên Cris-ti-na số giây là:*  *(giây)”*- Chốt lại: Muốn trừ hai số thập phân ta cộng số bị trừ với số đối của số trừ. | **2. Trừ hai số thập phân:** \*Cũng như phép trừ số nguyên, để trừ hai số thập phân ta cộng số bị trừ với số đối của số trừ.**Ví dụ 4:** Tính hiệu:Giải:**Áp dụng 4: Tính hiệu:** Giải: |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút):

- Ghi nhớ cách cộng, trừ hai số thập phân, tính chất chất của phép cộng số thập phân. Ôn lại các bài tập đã làm trên lớp.

- Làm bài tập: 1; 3, 5, 6 SGKtr56

- Chuẩn bị bài mới: Đọc trước toàn bộ nội dung mục “III. Quy tắc dấu ngoặc” SGK tr55

**TIẾT 2**

**Hoạt động 2.3: Quy tắc dấu ngoặc** (13 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh nhận biết và hiểu được quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân giống như quy tắc dấu ngoặc đối với số nguyên. Áp dụng được quy tắc để làm bài tập.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 4 trong SGK trang 56.

- Làm Ví dụ 5 SGK trang 56.

- Làm áp dụng 5 SGK trang 56.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 4 trong SGK trang 56.

- Quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân.

- Kết quả áp dụng 4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn thực hiện:1, Hoạt động 4 trong SGK tr56: Nêu quy tắc dấu ngoặc đối với số nguyên. 2, Làm Ví dụ 5. 3, Trả lời câu hỏi: Ngược lại khi nhóm các số hạng vào trong ngoặc phải làm thế nào?4, Làm bài tập áp dụng 5. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện 4 nhiệm vụ học tập mà GV giao.- Hướng dẫn, hỗ trợ: Bài tập áp dụng cần vận dụng quy tắc nhóm các số hạng vào trọng ngoặc, GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các bước thực hiện phép tính.- Ghi chép bài vào vở cá nhân sau hoạt động nhận xét.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV thu bài làm của 4 nhóm đưa lên, cho đáp án để cả lớp quan sát, phản biện.- HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện. **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của 4 nhiệm vụ đã giao cho các nhóm học sinh.- GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng trình bày của HS. | **II. Quy tắc dấu ngoặc****HĐ 4:** Quy tắc bỏ ngoặc:\* Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “+” đằng trước thì giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc.\* Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “-” đằng trước, ta phải đổi dấu của các số hạng trong ngoặc: dấu “+” thành dấu “-” và dấu “-” thành dấu “+”*Quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân giống như quy tắc dấu ngoặc đối với số nguyên.***Ví dụ 5:** Tính nhanhGiải:**Áp dụng 5:** Tính nhanh Giải: |

**Hoạt động 2.4: Luyện tập vận dụng** (30 phút)

**a) Mục tiêu:** HS cộng, trừ số thập phân, áp dụng được quy tắc dấu ngoặc để thực hiện phép tính.

**b) Nội dung:** Thực hiện Bài tập 1, 2, 4 trong SGK trang 56.

**c) Sản phẩm:** Kết quả bài tập 1, 2, 4 trong SGK trang 56.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Chấm bài tập về nhà: Yêu cầu HS trong cùng bàn đổi vở bài tập đã chuẩn bị ở nhà chấm theo vòng tròn Bài tập 1 SGKtr56 (HS 1 chấm HS2, HS2 chấm HS3, HS3 chấm HS4, HS4 chấm HS1). Giáo viên cho đáp án để HS chấm bài.- Yêu cầu nhận lại vở và chữa bài tập sai sót.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện chuyển vở và nhận vở, dùng bút chì chấm bài tập dựa theo đáp án GV đưa ra.- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc khi HS thực hiện chấm.- Chuyển, nhận vở và chữa bài tập nếu có sai sót.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Có thể HS đưa ra câu hỏi trong quá trình chấm bài nếu bài làm khác với đáp án của GV (đúng hoặc sai). GV kịp thời giải đáp tại chỗ cho HS.- GV lựa chọn bài làm tốt và chưa tốt hoặc có cách làm khác đáp án mà vẫn đúng đưa lên để HS quan sát, nhận xét.- HS quan sát, nhận xét, tự kiểm tra lại và chữa bài tập.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV lưu ý những sai sót đã gặp phải trong quá thực hiện phép tính và đề nghị cả lớp vỗ tay khen ngợi HS có bài làm tốt. | **BÀI TẠP****Bài tập 1** (SGKtr56) Tính

|  |  |
| --- | --- |
| + |  |
|  |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| + |  |
|  |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| + |  |
|  |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| - |  |
|  |
|  |  |

 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày. HS dưới lớp đổi vở chấm chéo bài tập 2 SGK tr56. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- 2HS trình bày bảng câu a; b. HS dưới lớp đổi bài chấm chéo (dùng bút chì)**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.- GV đưa lên thêm 2 bài tập của HS (tốt và chưa tốt) để HS quan sát và phản biện.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của bài làm, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các bước thực hiện phép tính của HS. Lưu ý những sai sót và đề nghị cả lớp vỗ tay khen ngợi HS có bài làm tốt. | **Bài tập 2 (**SGKtr56) Tính nhanh |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn thực hiện bài tập 4 SGKtr56. - Yêu cầu 2 nhóm nộp bài, GV đưa lên cho lớp quan sát, phản biện. Các nhóm khác đổi bài chấm chéo.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS làm việc nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn thực hiện bài tập 4 SGKtr56. - 2 nhóm nộp bài cho GV, các nhóm khác đổi bài chấm chéo. **\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Yêu cầu HS phản biện bài làm được GV đưa lên.- Các nhóm còn lại báo cáo kết quả chấm bài.- GV chuẩn hóa các bước trình bày bài.**\* Kết luận, nhận định 3:**- GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của bài làm, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các bước thực hiện phép tính của HS. Lưu ý những sai sót và đề nghị cả lớp vỗ tay khen ngợi HS có bài làm tốt.- Yêu cầu HS nêu điểm chung của kiến thức của hai tiết học: Cách cộng, trừ, tính chất, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân giống như với số nguyên. | **Bài tập 4 (**SGKtr56)

|  |  |
| --- | --- |
| Cho biết:  | Thanh thứ nhất dài Thanh thứ hai dài hơn thanh thứ nhất Thanh thứ ba ngắn hơn tổng độ dài hai thanh đầu là  |
| Hỏi | Thanh thứ ba dài bao nhiêu mét? |

Giải:Đổi  Chiều dài của thanh thứ hai là:Chiều dài của thanh thứ ba là:TL: Vậy thanh thứ ba dài mét |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Ghi nhớ cách cộng, trừ số thập phân, tính chất cộng hai số thập quy tắc dấu ngoặc, ôn lại bài tập đã làm trên lớp.

- Làm bài tập 6 SGKtr56 và áp dụng thực hiện kiểm tra các phép tính của các bài tập đã làm bằng máy tính.

- Làm bài tập SBT ...